TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 125/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 11-8-2017
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị My My

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hạnh

2. Ông Mai Xuân Đừng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:*** Ông Đinh Xuân Hải - Kiểm sát viên

Ngày 11/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2017 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2017/QĐXX-ST ngày 07/7/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hoài H - Sinh năm: 1978 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Ông Trần Văn T - Sinh năm: 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Đường Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoài H trình bày:***

Tôi và ông T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng kí kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 18/9/2001. Quá trình chung sống vợ chồng tôi hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông T có quan hệ bên ngoài với người phụ nữ khác nên về nhà xúc phạm, đánh đập tôi dẫn đến tôi và ông T sống ly thân từ năm 2006 đến nay. Hiện nay tôi không

còn tình cảm với ông Trần Văn T nữa, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Trần Văn T

Về con chung: Vợ chồng tôi có 02 con chung là: Cháu Trần An T - sinh ngày 07/3/2002, Cháu Trần Thị Hồng T - sinh ngày 20/01/2005 các cháu từ bé đến giờ vẫn sống với tôi nên tôi có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ, chồng tôi không nợ ai và không ai nợ vợ chồng tôi.

***** Ông Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa làm việc. Do đó không thể tiến hành lấy lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm :** Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Về ý kiến giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hoài H, bà Nguyễn Thị Hoài H được ly hôn với ông Trần Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng ông T không đến Tòa án tham gia tố tụng, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Văn T là đảm bảo đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hoài H yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn với ông Trần Văn T và nguyện vọng chăm sóc nuôi con chung. Yêu cầu giải quyết của đương sự là theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Qua các bản tự khai, lời khai của nguyên đơn, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đều thể hiện quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của cả hai bên và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 25/9/2009. Nên xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Hoài H và ông Trần Văn T là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Tại phiên tòa; bà H xác định hiện nay bà không còn tình cảm vợ chồng với ông T nữa. Vì bà và ông T có nhiều mâu thuẫn, ông T sống với người phụ nữ khác và bà với ông T đã sống ly thân trong khoản thời gian dài từ năm 2006 đến nay và kể từ khi ly thân đến nay ông T và bà chưa hề quay lại đoàn tụ với nhau. Nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với ông Trần Văn T. Bà H có nguyện

vọng được nuôi các cháu Trần An T - sinh ngày 07/3/2002, Cháu Trần Thị Hồng T - sinh ngay 20/01/2005, không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy; Cuộc sống chung của vợ chồng bà Nguyễn Thị Hoài H và ông Trần Văn T không thể duy trì nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hoài H.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hoài H và ông Trần Văn T có 02 con chung là các cháu Trần An T - sinh ngày 07/3/2002, Cháu Trần Thị Hồng T - sinh ngày 20/01/2005, các cháu đã sống với bà H từ bé đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần của các cháu nên giao các cháu Trần An T - sinh ngày 07/3/2002, cháu Trần Thị Hồng T - sinh ngày 20/01/2005 cho bà Nguyễn Thị Hoài H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung bà Nguyễn Thị Hoài H không yêu cầu ông Trần Văn T phải cấp dưỡng nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hoài H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hoài H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoài H, bà Nguyễn Thị Hoài H được ly hôn với ông Trần Văn T.

- *Về con chung:*

Giao cho bà Nguyễn Thị Hoài H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu các cháu Trần An T - sinh ngày 07/3/2002, Cháu Trần Thị Hồng T - sinh ngày 20/01/2005 đến tuổi trưởng thành.

Ông Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung

Ông Trần Văn T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hoài H phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2014/0041590 ngày 21 tháng 02 năm 2017.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TA tỉnh ĐắkLắk ;
- VKSND tỉnh ĐắkLắk;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS thành phố.B;
- UBND phường T, thành phố.B;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị My My